

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Số: 01/2018/QĐST-KDTM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mỹ Đức, ngày 19 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 05/2018/TLST-KDTM ngày 26 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Công ty cổ phần dầu khí SH.

Địa chỉ: Số nhà 26, ngách 26/651 đường MK, phường TL, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Thị H. Chức vụ: Giám đốc Công ty cổ phần dầu khí SH.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức H. Chức vụ: Phó Giám đốc Công ty cổ phần dầu khí SH.

- **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị D sinh năm 1981 – Chủ doanh nghiệp tư nhân NT.

Địa chỉ: Thôn KĐ, xã AM, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nợ gốc, nợ lãi và nghĩa vụ trả tiền từ hợp đồng đại lý tiêu thụ xăng dầu:

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị D – Chủ doanh nghiệp tư nhân NT xác nhận ngày 31/12/2015, doanh nghiệp tư nhân NT do bà đại diện và là thành viên duy nhất tại thời điểm đã ký kết hợp đồng đại lý tiêu thụ xăng dầu số 07/2015/ĐLXD/SH-NT với Công ty cổ phần dầu khí SH và bà là người duy nhất quản lý, sử dụng tiền thu từ hoạt động bán xăng dầu theo hợp đồng nói trên.

- Công ty cổ phần dầu khí SH và bà Nguyễn Thị D – Chủ doanh nghiệp tư nhân NT xác nhận: Tính đến hết ngày 30/6/2018 bà Nguyễn Thị D – Chủ doanh nghiệp tư nhân NT còn nợ Công ty cổ phần dầu khí SH theo hợp đồng đại lý tiêu thụ xăng dầu số 07/2015/ĐLXD/SH-NT số tiền là 384.905.353 (Ba trăm tám mươi tư triệu chín trăm linh năm nghìn ba trăm năm mươi ba) đồng. Trong đó nợ gốc là 304.861.594 (Ba trăm linh tư triệu tám trăm sáu mươi một nghìn năm trăm chín mươi tư) đồng và nợ lãi là 84.043.759 (Tám mươi tư triệu không trăm bốn mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi chín) đồng.

2.2. Về phương thức thanh toán: Công ty cổ phần dầu khí SH và bà Nguyễn Thị D – Chủ doanh nghiệp tư nhân NT xác nhận: Chậm nhất đến ngày 01/01/2019 bà Nguyễn Thị D – Chủ doanh nghiệp tư nhân NT có nghĩa vụ trả Công ty cổ phần dầu khí SH toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi.

Trường hợp bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nói trên thì nguyên đơn có quyền đề nghị Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành theo quy định của pháp luật để thu hồi toàn bộ số tiền nói trên.

2.3. Về lãi suất:

Bị đơn tiếp tục phải chịu lãi suất theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng đại lý tiêu thụ xăng dầu trên số dư nợ gốc tương ứng với thời gian chậm trả kể từ ngày 01/7/2018 cho đến khi trả hết nợ (tất toán).

2.4. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bà Nguyễn Thị D – Chủ doanh nghiệp tư nhân NT phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 4.811.316 (Bốn triệu tám trăm mười một nghìn ba trăm mười sáu) đồng.

Nguyên đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 4.811.316 (Bốn triệu tám trăm mười một nghìn ba trăm mười sáu) đồng, sau khi đối trừ tiền tạm ứng án phí còn nguyên đơn còn được hoàn trả lại 4.811.684 (Bốn triệu tám trăm mười một

ngàn sáu trăm tám mươi tư) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001893 ngày 26 tháng 6 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Mỹ Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Mạnh Thắng